TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Tiến Tùng – Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị X – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu (điểm cầu trung tâm) và các điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ, điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2026/TLST - HS ngày 23/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A P, sinh ngày: 01/01/1978, tại: tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: bản S, xã D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: không xác định được; con bà: Giàng Thị D, đã chết; gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo hiện đang chung sống như vợ chồng với Lừu Thị P1, sinh năm 1977, tại bản Sin Chải, xã D, tỉnh Lai Châu; bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: tại Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 14/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A P 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 29/01/2022 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 11/8/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong T - Trại tạm giam công an tỉnh L cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ.*

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đức T1 – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L*

* Thư ký phiên toà có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ để hỗ trợ phiên tòa: Ông Hờ A T2 – Thư ký.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 08 giờ ngày 08/8/2025, bị cáo Giàng A P đi bộ từ nhà đến bản T, xã D, tỉnh Lai Châu, tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Tà Tê, bị cáo P vào nhà Giàng Thị B, sinh năm 1977 và mua của BLa 01 gói Heroine (gói bằng mảnh nilon màu trắng) với giá 300.000 đồng. Mua được H, P cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Giàng A P đang ở trong bản Tà Tê, xã D, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã D, tỉnh Lai Châu bắt quả tang, thu giữ của P 01 gói Heroine. Căn cứ lời khai của Giàng A P, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng Thị B, quá trình khám xét thu giữ trong nhà BLa 03 gói Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 668/KL - KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A P có khối lượng là 0,2419 gam, là ma tuý, loại: Heroine. Số chất bột, màu trắng thu giữ tại nhà của Giàng Thị BLa có tổng khối lượng 0,8802 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Ngày 31/12/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số: 5384/QĐ – CSMT tách vụ án hình sự, tách tài liệu vật chứng liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ tại nơi ở của Giàng Thị BLa.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,8802 gam Heroine thu giữ tại nhà của Giàng Thị B, Cơ quan điều tra trích 0,3633 gam gửi giám định, còn lại 0,5169 gam Heroine được tách giải quyết theo Quyết định tách vụ án hình sự số 5384 ngày 31/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

Đối với 0,2419 gam Heroine thu giữ của Giàng A P, Cơ quan điều tra trích 0,0759 gam gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật). Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,166 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở.

Bản cáo trạng số 75/CT – VKSKV3 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Giàng A P từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy 0,166 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa và Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì khác và không có tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo Giàng A P rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia phiên tòa người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại bản T, xã D, tỉnh Lai Châu, Giàng A P đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,2419 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã D, tỉnh Lai Châu bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma tuý. Gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Giàng A P có nhân thân xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo là có căn cứ phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: đối với 0,166 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở là công cụ phương tiện phạm tội và số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, Giàng A P khai mua của Giàng Thị B, sinh năm 1977, trú tại bản Tà Tê, xã D, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, thu giữ tại nhà BLa 0,8802 gam Heroine. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhiều lần xác minh nhưng BLa không có mặt tại nơi cư trú. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để giải quyết trong một vụ án khác. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi phạm tội cũng những người liên quan và giải quyết theo đúng quy đinh của pháp luật.

Sau khi bị cáo Giàng A P bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xét nghiệm xác định trong nước tiểu của P có chất ma túy, tuy nhiêm Páo không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[7] Về án phí: bị cáo Giàng A P là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Giàng A P:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A P: 03 (ba) năm (ba) 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: tịch thu, tiêu hủy 0,166 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).*

4. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**